

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tàu – Hiệu trưởng trường THPT Mạc Đĩnh Chi, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Trịnh Văn Nguyên – Cán bộ hưu trí huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư Păh - Gia Lai.

+ Đại diện VKSND huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Chư Păh – Tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST, ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T; Sinh ngày: 04/3/2000, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn D - sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1980; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không; Ngày 26/8/2017, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích tại thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh khởi tố về tội: “Cố ý gây thương tích”. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ngày 20/12/2017, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai khởi tố về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Nhật L (Tên gọi khác: To); Sinh ngày: 06/10/1994, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn H - sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1971; Gia

đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không; Ngày 28/6/2017, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích tại thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chư Păh khởi tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thế N, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 2, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Mạnh Thắng- Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Đức, thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai - là người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T.(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn D, sinh năm: 1976.

Trú tại: Thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

2. Trần Văn H, sinh năm: 1971.

Trú tại: Thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

3. Phạm Thanh S, sinh năm: 1956.

Trú tại: thôn 2, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 26/8/2017, Trần Văn T cùng với Nguyễn Đức B (sinh ngày 07/9/1999, trú tại thôn 2, xã Ia K, Chư Păh) cùng đi dạo chơi bằng xe máy trên đường tỉnh lộ 661, Trung cầm theo một cây tít sắt có gắn dao trên đầu. Khi đi đến trước nhà Phạm Thế N (sinh năm 1991, trú tại thôn 2, xã Ia K, huyện Chư Păh), thấy có một người bạn đứng bên đường, trong đó có Đào Anh T (sinh ngày 02/11/2000, trú tại thôn 2, xã Ia K, Chư Păh) và Nguyễn Văn Đ (sinh ngày 01/11/2000, trú tại thôn 2, xã Ia K, Chư Păh) thì cả ba dừng lại nói chuyện. Lúc này, Đào Anh T đang đứng chơi trong nhóm thanh niên một mình đi qua nhà N trèo lên cây ôi của nhà N ở trước sân để hái trộm ôi, trong lúc hái, vì làm ôi rớt xuống mái tôn nhà gây tiếng động nên T sợ bỏ chạy vào đường hẻm rồi đi về nhà. N ở trong nhà của mình nghe tiếng động như vậy biết có người trộm ôi nên từ trong nhà đi ra chỗ nhóm của T đang đứng và nói với T, B, H về việc hái trộm ôi của nhà N, dẫn đến giữa N và T nói qua nói lại về việc này. N giơ tay đòi đánh thì T cầm cây tít sắt có gắn lưỡi dao khua qua, khua lại trước mặt N để hù dọa, nhưng không chém. N thấy vậy thì bỏ đi vào nhà, còn B chở T và H bằng xe máy đi đến nhà người bạn tên Phạm Quốc T ở thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh đứng chơi. Nguyễn Văn Đ cũng đi về, khi đi ngang qua nhà Phạm Quốc T, thấy có nhóm B, H, Trần Văn T thì Đ dừng

lại. Cùng lúc này, Trần Nhật L (tọ), L là anh họ của Trần Văn T) điều khiển xe mô tô loại Dream đã cũ (không nhớ biển số) đi ngang qua, thấy Trần Văn T thì dừng lại hỏi thăm. Trần Văn T kể cho L nghe bị N nói oan việc hái trộm ổi. L nghe xong thì rủ Trần Văn T đi đến nhà N để nói chuyện rồi đánh N. T đồng ý và cầm theo cây tít sắt có gắn dao trên đầu theo, L dùng xe máy của mình chở T đến dựng xe ở trước sân nhà N. H và B cũng đi theo sau mục đích tới xem. Khi đến nhà N, L đi đến cây ổi hái một quả, còn T thì hô lên, mục đích để trêu chọc N. N nghe thấy vậy thì ra xem rồi đi đến chỗ L đang đứng nói với L về việc hái trộm ổi, L dùng chân đạp vào vùng hông của N làm N bị đẩy lùi về phía sau. T đứng gần đó thấy vậy thì nhặt quả ổi dưới đất ném về phía N, rồi T dùng ống tít sắt cầm theo chém về phía N, N giơ tay lên đỡ nên trúng tay phải, T chém N một nhát nữa từ trên xuống thì trượt từ trán xuống vai và tay phải. N bị chém thì bỏ chạy vào nhà. T cầm dao đuổi theo, nhưng do L gọi lại nên T không đuổi theo nữa. Lúc này bố của N là Phạm Thanh S ở trong nhà đi ra, L thấy vậy bỏ chạy, còn Tg lấy xe của Lg chở L đi đến nhà người bạn tên Nguyễn Ngọc Đ ở thôn 2, xã Ia K, huyện Chư Păh, cả hai kể cho Đ nghe việc vừa mới đánh nhau xong, rồi cùng ngủ lại nhà Đ. Sáng hôm sau đi về nhà. Đối với N, sau khi bị chém được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Quân y 211 từ ngày 26/8/2017 đến ngày 12/9/2017 thì xuất viện.

Ngày 28/8/2017, ông Phạm Thanh S là bố của Phạm Thế N làm đơn đề nghị xử lý vụ việc. Ngày 24/9/2017, N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và đơn xin giám định thương tích. Ngày 29/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định thương tích đối với N.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 220/TgT-TTPY ngày 09/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Phạm Thế N bị thương tích có tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 17%.

***Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Trong quá Trình điều tra, truy tố các bị can đã thành phần khai báo, ăn năn hối cải. Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại số tiền 50 triệu đồng theo yêu cầu. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

***Về vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại dài 66cm, cán dao là ống thép rỗng đường kính 2,1cm, dài 51cm. Phần lưỡi dao dạng bầu dài 15cm, chỗ rộng nhất 04cm, được hàn cố định với cán dao, mũi dao nhọn, đây là con dao T dùng để chém N.

***Về dân sự:** Trần Văn T, Trần Nhật L cùng với gia đình đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại Phạm Thế N số tiền 50 triệu đồng theo yêu cầu. Hiện tại N không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô không rõ biển số, không rõ số khung số máy của Trần Nhật L, sau khi gây thương tích xong, L đã bán lại cho một người đồng bào không rõ tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 09 tháng 2 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Trần Nhật L

về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 02 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật L và Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với bị cáo L: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b Khoản 1, 2 Điều 38, Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù.

Đối với bị cáo T: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b Khoản 1, 2 Điều 38, Điều 51, Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D và ông Trần Văn H trình bày tại phiên tòa là các bị cáo đã tác động và hai ông đồng ý tự nguyện bồi thường thay cho con là Trần Văn T và Trần Nhật L cho người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải trả lại. Ông Phạm Thanh S là cha Phạm Thế N không có yêu cầu gì.

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa: Sau khi bị cáo T kể cho bị cáo L nghe việc anh N dọa đòi đánh T thì cả hai thống nhất quay lại nhà anh N sau đó xảy ra đánh nhau như nội dung bản cáo trạng.

Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa giống như của bị cáo T là cả hai thống nhất đi lên nhà N hỏi chuyện rồi đánh nhau với N chứ L không có rủ rê T đi.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: cho rằng do bị cáo còn trong tuổi chưa thành niên nên bồi bổ nhất thời, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng nào lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức hình phạt mà KSV đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi của các bị cáo bị truy tố:** Khoảng 20 giờ ngày 26/8/2017, Trần Nhật L và Trần Văn T cùng nhau đi đến nhà anh Phạm Thế N ở thôn 2, xã I K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai khiêu khích N ra để gây sự với N do trước đó N có dọa T về việc nghi ngờ hái trộm ổi của N. Khi N ra thì L dùng chân đạp vào vùng hông N, T cầm dao chém, N giơ tay phải đỡ nên trúng N vào tay phải, trán và vai. Hậu quả làm N bị tổn thương cơ thể 17%. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] **Về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa:** Bị cáo T và L khai nhận sau khi T kể lại việc anh N dọa đòi đánh T thì cả hai cùng thống nhất đến nhà anh N chứ

không ai rủ rê ai. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra chưa cụ thể, rõ ràng, có lời khai do T rủ L, có lời khai do L rủ T. Lời khai của những người làm chứng không nghe rõ ai rủ rê ai. Mặc dù các bị cáo chưa thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, tuy nhiên tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận cùng thống nhất ý chí lên nhà anh N để gây sự sau đó xảy ra đánh nhau, tình tiết này phù hợp với diễn biến và hành vi của các bị cáo đã xảy ra nên có cơ sở chấp nhận. Còn lại các nội dung khác, chứng cứ vụ án giống với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

[3] **Về các chứng cứ:** Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận 01 vết thương phần mềm trán phải, 02 vết thương cánh tay phải, đứt gân duỗi các ngón I,II,III,IV bàn tay phải, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%.

[4] **Về các hành vi, quyết định tố tụng** của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[5] **Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:**

Hành vi của bị cáo Trần Nhật L và Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với hai tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm”. **Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 về việc áp dụng mức hình phạt có lợi đối với các bị cáo. Vì vậy,** Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có 2 bị cáo thực hiện hành vi nhưng chỉ giản đơn, do bản chất côn đồ, hiếu thắng, chỉ bột phát nhất thời nên không xem xét tính tổ chức. Tuy nhiên phải xét vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội từng bị cáo:

Bị cáo Trần Nhật L không hề có mâu thuẫn gì với người bị hại, chỉ khi nghe T kể lại việc anh N có nghi ngờ T hái trộm ổi và dọa T thì L liền thống nhất chờ T quay lại nhà N giả vờ hái trộm ổi mục đích khiêu khích cho N ra, khi N ra thì L dùng chân đạp vào vùng hông của N, còn T cầm dao đem theo sẵn xông vào chém anh N gây thương tích chứ các bị cáo cũng không có mâu thuẫn sâu sắc gì với người bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hăng xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng do bị cáo còn trong tuổi chưa thành niên nên bồi bồi nhất thời, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng nào lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức hình phạt mà KSV đề nghị. Nhưng xét thấy tình hình phạm tội cố ý gây thương tích tại địa phương hiện nay gia tăng đột biến, lứa tuổi phạm tội ở người chưa thành niên ngày càng nhiều, tình trạng đó hiện nay đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và gia đình có con em phạm tội. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, còn trong độ tuổi chưa thành niên nhưng chỉ vì một mẫu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo cùng với anh họ mình tìm cách đánh lại người nghi ngờ mình để trả thù đã bộc lộ bản chất côn đồ, hiếu thắng của mình. Ngoài ra bị cáo T đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú lại tiếp tục bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố về “Tội gây rối trật tự công cộng” vào ngày 20/12/2017, nên cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo khai không đúng sự thật về việc ai là người rử rê, khởi xướng nên không được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, **người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo**, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, **khoản 2** Điều 51 BLHS năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Trần Văn T khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên cần áp dụng Điều 101 BLHS năm 2015 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện giữa các bên gia đình các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại chi phí chữa bệnh, tổn thất tinh thần, công chăm sóc, công lao động cho Phạm Thế N với tổng số tiền 50.000.000 đ. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D và ông Trần Văn H tại phiên tòa đồng ý tự nguyện bồi thường thay cho con là Trần Văn T và Trần Nhật L cho người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải trả lại. Ông Phạm Thanh S là cha Phạm Thế N không có yêu cầu gì.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng kim loại dài 66cm, cán là ống thép rỗng đường kính 2,1cm, dài 51cm, lưỡi dao dài 15cm có đầu nhọn, đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Nhật L và Trần Văn T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

-**Áp dụng** khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134; **điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38** Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt bị cáo **Trần Nhật L 30 (ba mươi) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

-**Áp dụng** khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134; **điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;**

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

-**Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;**

+**Tịch thu tiêu hủy:** 01 con dao bằng kim loại dài 66cm, cán là ống thép rỗng đường kính 2,1cm, dài 51cm, phần lưỡi dao dạng bầu dài 15cm, chỗ rộng nhất 04cm, được hàn cố định với cán dao, mũi dao nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

- **Áp dụng** Khoản 2 Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14:

+ Buộc các bị cáo Trần Nhật L và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án này; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (22/05/2018) lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- CA huyện Chư Păh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa;
- Lưu HSHS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**